ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TIÊN LÃNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 289/KH-UBND	*Tiên Lãng, ngày 13 tháng 10 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Điều chỉnh Kịch bản giải ngân vốn đầu tư công xã Tiên Lãng năm 2026

Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố: số 76/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 về Kế hoạch đầu tư công thành phố năm 2026; số 42/NQ-HĐND ngày 25/9/2026 về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công thành phố năm 2026 (lần 4);

Căn cứ Quyết định 343/QĐ-UBND ngày 27/01/2026 của UBND thành phố Hải Phòng về việc giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư, nhiệm vụ chủ đầu tư; giao nhiệm vụ, quyền hạn, thẩm quyền của cấp quyết định đầu tư các dự án đầu tư công trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ các Quyết định của UBND thành phố: số 5068/QĐ-UBND ngày 12/12/2025 về việc giao kế hoạch các nguồn vốn đầu tư công năm 2026; số 3806/QĐ-UBND ngày 17/9/2026 về điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công thành phố giữa các chủ đầu tư được giao kế hoạch vốn năm 2026; số 4004/QĐ-UBND ngày 25/9/2026 về điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công thành phố (lần 4).

Thực hiện Kế hoạch số 258/KH-UBND ngày 10/7/2026 của UBND thành phố Hải Phòng về điều chỉnh Kịch bản giải ngân vốn đầu tư công thành phố năm 2026;

Thực hiện Công văn số 10507/STC-THQH ngày 08/10/2026 của Sở Tài chính về việc điều chỉnh kế hoạch kịch bản giải ngân vốn đầu tư công 04 tháng còn lại của niên độ ngân sách 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 17/12/2025 của Hội đồng nhân dân xã về Kế hoạch đầu tư công năm 2026 xã Tiên Lãng; Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 06/10/2026 của Hội đồng nhân dân xã về điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công năm 2026 xã Tiên Lãng (lần 1);

Căn cứ các Quyết định của UBND xã: số 1108/QĐ-UBND ngày 22/12/2025 về việc giao kế hoạch các nguồn vốn đầu tư công xã Tiên Lãng năm 2026; số 320/QĐ-UBND ngày 17/3/2026 về việc điều chỉnh Kế hoạch các nguồn vốn đầu tư công xã Tiên Lãng năm 2026; số 1200/QĐ-UBND ngày 23/6/2026 về việc điều chỉnh Kế hoạch vốn đầu tư công xã Tiên Lãng năm 2026; số 2029/QĐ-UBND ngày 08/10/2026 về điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công xã Tiên Lãng năm 2026.

Để hoàn thành mục tiêu giải ngân 100% vốn đầu tư công năm 2026 được Uỷ ban nhân dân thành phố giao, Ủy ban nhân dân xã Tiên Lãng ban hành Kế hoạch điều chỉnh Kịch bản giải ngân vốn đầu tư công năm 2026 đến hết niên độ ngân sách năm 2026 với các nội dung sau:

1. Điều chỉnh Kịch bản giải ngân vốn đầu tư công năm 2026

1.1. Đối với vốn đầu tư công các dự án thành phố quản lý *(bao gồm các dự án thành phố giao cho địa phương làm chủ đầu tư*), phấn đấu giải ngân đến hết ngày 31/12/2026 đạt 100% kế hoạch vốn giao. Chi tiết như sau:

STT	Quý	Tháng	Giá trị giải ngân *(triệu đồng)*	Tỷ lệ giải ngân *(%)*
1	**Luỹ kế giải ngân đến hết ngày 30/9/2026**		52.650,70	68,4%
2	**Đến hết Quý IV/2026**	Đến hết ngày 31/10/2026	53.164,70	69,0%
		Đến hết ngày 30/11/2026	54.255,07	70,4%
		Đến hết ngày 31/12/2026	77.027,52	100%

1.2. Đối với vốn đầu tư công phân cấp cho xã (*không bao gồm các dự án thành phố giao cho địa phương làm chủ đầu tư*), phấn đấu giải ngân đến hết ngày 31/12/2026 đạt 100% kế hoạch vốn giao. Chi tiết như sau:

STT	Quý	Tháng	Giá trị giải ngân *(triệu đồng)*	Tỷ lệ giải ngân *(%)*
1	**Luỹ kế giải ngân đến hết ngày 30/9/2026**		31.000,0	98,5%
2	**Đến hết Quý IV/2026**	Đến hết ngày 31/10/2026	31.000,0	98,5%
		Đến hết ngày 30/11/2026	31.482,7	100%
		Đến hết ngày 31/12/2026	31.482,7	100%

1.3. Tổng kế hoạch vốn đầu tư công được giao năm 2026, chi tiết kịch bản giải ngân sau điều chỉnh như sau:

STT	Quý	Tháng	Giá trị giải ngân *(triệu đồng)*	Tỷ lệ giải ngân *(%)*
1	**Luỹ kế giải ngân đến hết ngày 30/9/2026**		83.650,7	77,1%
2	**Đến hết Quý IV/2026**	Đến hết ngày 31/10/2026	81.164,7	77,6%
		Đến hết ngày 30/11/2026	85.737,8	79%
		Đến hết ngày 31/12/2026	108.510,2	100%

(Chi tiết tại các Phụ lục kèm theo)

2. Giao các cơ quan, đơn vị, chủ đầu tư các dự án đầu tư công

2.1. Tiếp tục quán triệt, thực hiện nghiêm túc, quyết liệt, hiệu quả các văn bản chỉ đạo của thành phố, các Nghị quyết, kết luận của Đảng uỷ, UBND xã về đẩy mạnh phân bổ, giải ngân vốn đầu tư công với quyết tâm chính trị cao hơn; đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công phải đi đôi với bảo đảm chất lượng công trình, an toàn lao động, chống tham nhũng, tiêu cực, thất thoát, lãng phí; mọi quyết định đầu tư, phân bổ vốn phải bảo đảm thực hiện hạch toán kinh tế - xã hội, đánh giá hiệu quả đầu tư theo quy định; kết quả giải ngân vốn đầu tư công là tiêu chí quan trọng để đánh giá cán bộ theo Quy định số 366-QĐ/TW ngày 30/8/2025 của Bộ Chính trị về việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị.

2.2. Giữ vững kỷ luật, kỷ cương hành chính và kỷ luật đầu tư công; phát huy cao nhất tinh thần quyết tâm, nỗ lực và hành động quyết liệt trong toàn hệ thống. Đề cao hơn nữa vai trò người đứng đầu; phân công cụ thể lãnh đạo, cán bộ phụ trách từng dự án, cá thể hóa trách nhiệm để làm cơ sở đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ; thay thế ngay đơn vị tư vấn, nhà thầu và cán bộ, công chức, viên chức yếu kém, hạn chế về năng lực chuyên môn và trách nhiệm, không đáp ứng yêu cầu; tăng cường kiểm tra, giám sát, kiên quyết xử lý các hành vi sai phạm, tiêu cực, tham nhũng trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư công.

2.3. Làm tốt công tác chuẩn bị đầu tư, nhất là việc lựa chọn dự án đầu tư thực sự cần thiết, hiệu quả, phù hợp với quy hoạch, khả năng cân đối vốn, bảo đảm kỹ lưỡng từ khâu chuẩn bị dự án, đăng ký vốn, lập kế hoạch, phân bổ vốn, giám sát, đánh giá.

2.4. Căn cứ kế hoạch kịch bản giải ngân chi tiết đối với từng dự án, Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng xã kịp thời đề xuất điều chuyển vốn đối với các dự án không có khả năng giải ngân hoặc giải ngân không hết sang các dự án có khả năng giải ngân tốt và có nhu cầu bổ sung vốn. Chủ động kiểm tra, đôn đốc, xử lý vướng mắc phát sinh ngay tại đơn vị, công trường; xác định rõ những tồn tại, yếu kém ở từng khâu để kịp thời có giải pháp phù hợp, hiệu quả.

2.5. Tiếp tục rà soát, kịp thời xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý các khó khăn vướng mắc liên quan đến đầu tư công.

3. Tổ chức thực hiện

3.1. Giao Phòng Kinh tế

- Tổng hợp, rà soát, báo cáo Ủy ban nhân dân xã phương án điều chuyển vốn của các dự án không có khả năng giải ngân hoặc giải ngân không hết sang các dự án có khả năng giải ngân tốt và có nhu cầu bổ sung vốn.

- Tăng cường, đẩy nhanh tiến độ thẩm tra, trình duyệt quyết toán dự án hoàn thành theo phân cấp

- Tiếp tục theo dõi, rà soát, nắm bắt khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công năm 2026 của chủ đầu tư; đề xuất, báo cáo Ủy ban nhân dân xã xem xét, giải quyết.

- Phối hợp với chủ đầu tư và các đơn vị liên quan tập trung tháo gỡ vướng mắc, khó khăn trong công tác giải phóng mặt bằng; tăng cường kiểm tra hiện trường, đôn đốc tiến độ thi công; kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân xã xử lý hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý các nội dung vượt thẩm quyền, không để ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dự án.

3.2. Phòng Giao dịch số 4 - Kho bạc Nhà nước khu vực III

- Tạo điều kiện rút ngắn thời gian kiểm soát, thanh toán cho các dự án đủ điều kiện thực hiện giải ngân.

- Đẩy mạnh thanh toán qua dịch vụ trực tuyến của Kho bạc Nhà nước nhằm tiết kiệm chi phí, thời gian cho các chủ đầu tư, song song với công khai minh bạch trong quá trình thụ lý hồ sơ tại cơ quan kiểm soát thanh toán.

- Rà soát, đối chiếu, cung cấp số liệu giải ngân hết tháng, gửi Phòng Kinh tế để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân xã.

3.3. Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng xã

- Tăng cường phối hợp với các cơ quan, đơn vị tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn trong công tác giải phóng mặt bằng của các dự án do đơn vị được giao làm chủ đầu tư để đẩy nhanh tiến độ thi công dự án.

- Tập trung rà soát và đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án trong tất cả các khâu từ lựa chọn nhà thầu, khảo sát thiết kế, lập dự toán cho đến thi công, nghiệm thu khối lượng hoàn thành; thực hiện tạm ứng, thu hồi tạm ứng, nghiệm thu, thanh toán vốn đầu tư công theo đúng quy định và ngay khi có khối lượng hoàn thành, tuyệt đối không để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản.

- Đẩy mạnh công tác kiểm tra trong việc giải ngân vốn đầu tư công. Phân công cụ thể lãnh đạo chịu trách nhiệm theo dõi tiến độ thực hiện từng dự án; chịu trách nhiệm toàn diện trước Ủy ban nhân dân xã về kết quả giải ngân vốn đầu tư công của đơn vị mình.

- Bám sát kế hoạch giải ngân đã xây dựng, chủ động rà soát, báo cáo cấp có thẩm quyền điều chuyển kế hoạch vốn của những dự án không có khả năng giải ngân hoặc giải ngân không hết sang các dự án có khả năng giải ngân tốt và có nhu cầu bổ sung vốn, bảo đảm đúng quy định và giải ngân hết kế hoạch vốn được giao.

- Báo cáo khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công, gửi Phòng Kinh tế để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân xã (nếu có).

Uỷ ban nhân dân xã đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị xác định giải ngân vốn đầu tư công là một trong những nhiệm vụ chính trị trọng tâm, ưu tiên hàng đầu của năm 2026; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện quyết liệt, đồng bộ, kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp nhằm tạo chuyển biến rõ rệt trong giải ngân vốn đầu tư công, góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế "2 con số" theo các Nghị quyết, Kết luận của Trung ương, thành phố và chỉ đạo của Đảng uỷ, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân xã./.

Nơi nhận:
- Sở Tài chính;
- TT Đảng uỷ xã;
- TT HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- BQL DA xã;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc xã;
- Lưu VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Xuân Thành

BIỂU TỔNG HỢP ĐIỀU CHỈNH KỊCH BẢN GIẢI NGÂN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TIÊN LÃNG

(Kèm theo Kế hoạch số 289/KH-UBND ngày 13/10/2026 của Uỷ ban nhân dân xã Tiên Lãng)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn trong năm 2026		Số vốn điều chỉnh		Kế hoạch vốn sau điều chỉnh		Kết quả giải ngân lũy kế 30/9/2026		Kế hoạch kịch bản giải ngân quý IV					
										Lũy kế 10 tháng		Lũy kế 11 tháng		Lũy kế 12 tháng	
		Tổng số	Trong đó: vốn GPMB	Tăng kế hoạch vốn	Giảm kế hoạch vốn	Tổng số	Trong đó: vốn GPMB	Giá trị giải ngân	Đạt tỷ lệ	Giá trị giải ngân	Đạt tỷ lệ	Giá trị giải ngân	Đạt tỷ lệ	Giá trị giải ngân	Đạt tỷ lệ
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*11*	*12*	*14*	*15*	*17*	*18*	*20*
	TỔNG CỘNG	**118.786,3**	**9.258,2**	**9.522,8**	**19.798,8**	**108.510,3**	**9.258,2**	**83.650,7**	**77,1%**	**84.164,7**	**77,6%**	**85.737,8**	**79,0%**	**108.510,2**	**100,0%**
1	Vốn dự án thành phố quản lý	87.303,6	9.258,2	8.823,4	19.099,4	77.027,6	9.258,2	52.650,7	68,4%	53.164,7	69,0%	54.255,1	70,4%	77.027,5	100,0%
2	Vốn dự án phân cấp cho xã	31.482,7	0,0	699,4	699,4	31.482,7	0,0	31.000,0	98,5%	31.000,0	98,5%	31.482,7	100,0%	31.482,7	100,0%

PHỤ LỤC 01: KẾ HOẠCH GIẢI NGÂN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TIÊN LÃNG

(Kèm theo Kế hoạch số 289/KH-UBND ngày 13/10/2026 của Ủy ban nhân dân xã Tiên Lãng)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Mã số DA	Kế hoạch vốn giao năm 2026		Số vốn điều chỉnh		Kế hoạch vốn sau điều chỉnh (đến 30/9/2026)		Luỹ kế giải ngân đến ngày 30/9/2026		Kế hoạch kịch bản giải ngân quý IV								
											Tháng 10			Tháng 11			Tháng 12		
			Tổng số	Trong đó: Vốn GPMB	Tăng kế hoạch vốn	Giảm kế hoạch vốn	Tổng số	Trong đó: Vốn GPMB	Tổng số	Đạt tỷ lệ	Giá trị giải ngân	Luỹ kế 10 tháng	Đạt tỷ lệ	Giá trị giải ngân	Luỹ kế 11 tháng	Đạt tỷ lệ	Giá trị giải ngân	Luỹ kế 12 tháng	Đạt tỷ lệ
1	*3*	*4*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20,00*	*21*	*22*
	TỔNG CỘNG:		**87.303,56**	**9.258,17**	**8.823,38**	**19.099,39**	**77.027,55**	**9.258,17**	**52.650,70**	**68,4%**	**514,0**	**53.164,70**	**69,0%**	**1.090,4**	**54.255,07**	**70,4%**	**22.772,44**	**77.027,52**	**100,0%**
1	Xây dựng cầu chùa Lai - xã Quang Phục	7962740	920,130			300,000	620,130			0,0%		0,0	0,0%		0,0	0,0%	620,13	620,1	100,0%
2	Dự án Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn mới kiểu mẫu xã Tiên Thanh (các công trình giao thông)	8099071	3.000,000		817,508	10,600	3.806,908		3.806,908	100,0%		3.806,9	100,0%		3.806,9	100,0%		3.806,9	100,0%
3	Dự án Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn mới kiểu mẫu xã Tiên Thanh (các công trình dân dụng)	8112412	2.000,000		800,000	1.000,000	1.800,000		23,613	1,3%		23,6	1,3%		23,6	1,3%	1.776,39	1.800,0	100,0%
4	Dự án Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn mới kiểu mẫu xã Khởi Nghĩa (các công trình giao thông)	8099060	3.000,000		3.090,071	8,903	6.081,168		6.081,168	100,0%		6.081,2	100,0%		6.081,2	100,0%		6.081,2	100,0%
5	Dự án Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn mới kiểu mẫu xã Khởi Nghĩa (các công trình dân dụng)	8112411	4.078,000			2.146,103	1.931,897		1.931,896	100,0%		1.931,9	100,0%		1.931,9	100,0%		1.931,9	100,0%
6	Dự án Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn mới kiểu mẫu xã Tiên Minh (các công trình giao thông)	8099072	6.057,630		363,347	3.629,375	2.791,602		2.428,050	87,0%		2.428,1	87,0%	-	2.428,1	87,0%	363,55	2.791,6	100,0%
7	Dự án Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn mới kiểu mẫu xã Tiên Minh (các công trình dân dụng)	8112414	2.235,272		862,844	5,801	3.092,315		3.092,315	100,0%		3.092,3	100,0%		3.092,3	100,0%		3.092,3	100,0%
8	Dự án Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn mới kiểu mẫu xã Bắc Hưng (các công trình giao thông)	8099066	4.500,000	120,000		1.159,946	3.340,054	120,000	3.337,340	99,9%		3.337,3	99,9%	2,71	3.340,1	100,0%		3.340,1	100,0%
9	Dự án Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn mới kiểu mẫu xã Bắc Hưng (các công trình dân dụng)	8112407	2.000,000			723,440	1.276,560		1.276,560	100,0%		1.276,6	100,0%		1.276,6	100,0%		1.276,6	100,0%
10	Dự án Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn mới kiểu mẫu xã Nam Hưng (các công trình giao thông)	8099065	5.400,000	89,437	257,310	2.335,915	3.321,395	89,437	3.233,737	97,4%		3.233,7	97,4%	87,7	3.321,4	100,0%		3.321,4	100,0%
11	Dự án Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn mới kiểu mẫu xã Nam Hưng (các công trình dân dụng)	8112410	1.921,000			1.041,208	879,792		879,792	100,0%		879,8	100,0%		879,8	100,0%		879,8	100,0%
12	Dự án Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn mới kiểu mẫu xã Đông Hưng (các công trình giao thông)	8099069	3.975,200			1.490,490	2.484,710		2.484,711	100,0%		2.484,7	100,0%		2.484,7	100,0%		2.484,7	100,0%
13	Dự án Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn mới kiểu mẫu xã Đông Hưng (các công trình dân dụng)	8112409	6.987,589				6.987,589		4.328,000	61,9%	514,0	4.842,0	69,3%		4.842,0	69,3%	2.145,59	6.987,6	100,0%
14	Đầu tư các hạng mục công trình trường THPT Toàn Thắng huyện Tiên Lãng	8116871	1.500,000			12,632	1.487,369		1.484,761	99,8%		1.484,8	99,8%		1.484,8	99,8%	2,61	1.487,4	100,0%
15	Dự án xây dựng tuyến đường bao phía Nam kênh huyện Đội thị trấn Tiên Lãng (đoạn từ đường 354 đến đường 212)	7639805	5.000,000	1.741,229			5.000,000	1.741,229	285,333	5,7%		285,3	5,7%		285,3	5,7%	4.714,67	5.000,0	100,0%
16	Dự án đầu tư cơ sở hạ tầng khu tái định cư tại xã Tiên Thanh, huyện Tiên Lãng	7981902	11.978,742			59,477	11.919,265		11.919,265	100,0%		11.919,3	100,0%		11.919,3	100,0%		11.919,3	100,0%

STT	Danh mục dự án	Mã số DA	Kế hoạch vốn giao năm 2026		Số vốn điều chỉnh		Kế hoạch vốn sau điều chỉnh (đến 30/9/2026)		Luỹ kế giải ngân đến ngày 30/9/2026		Kế hoạch kịch bản giải ngân quý IV								
											Tháng 10			Tháng 11			Tháng 12		
			Tổng số	Trong đó: Vốn GPMB	Tăng kế hoạch vốn	Giảm kế hoạch vốn	Tổng số	Trong đó: Vốn GPMB	Tổng số	Đạt tỷ lệ	Giá trị giải ngân	Luỹ kế 10 tháng	Đạt tỷ lệ	Giá trị giải ngân	Luỹ kế 11 tháng	Đạt tỷ lệ	Giá trị giải ngân	Luỹ kế 12 tháng	Đạt tỷ lệ
1	*3*	*4*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20,00*	*21*	*22*
17	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường từ đường huyện 212 vào cụm công nghiệp xã Quang Phục	7997423	9.500,000	57,500		3.424,785	6.075,215	57,500	4.969,767	81,8%		4.969,8	81,8%		4.969,8	81,8%	1.105,45	6.075,2	100,0%
18	Xây dựng đường 25 từ Quốc lộ 10 đến cống Giang Khẩu (đoạn từ UBND xã Đại Thắng đến cầu vào đền Đề Xuyên), huyện Tiên Lãng, TP Hải Phòng	8116872	650,000		232,711		882,711		882,676	100,0%		882,7	100,0%		882,7	100,0%		882,7	100,0%
19	Xây dựng Nhà văn hóa thôn Đại Công, xã Tiên Cường	8051678	600,000			395,187	204,813		204,812	100,0%		204,8	100,0%		204,8	100,0%		204,8	100,0%
20	Dự án tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện các Dự án đầu tư tại thị trấn Tiên Lãng	7933018	12.000,000	7.250,000	2.399,586	1.355,523	13.044,063	7.250,000		0,0%		0,0	0,0%	1.000,0	1.000,0	7,7%	12.044,06	13.044,1	100,0%

PHỤ LỤC 03: ĐIỀU CHỈNH KỊCH BẢN GIẢI NGÂN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TIÊN LÃNG

(Kèm theo Kế hoạch số 289/KH-UBND ngày 13/10/2026 của Uỷ ban nhân dân xã Tiên Lãng)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án cấp xã	Kế hoạch vốn trong năm 2026	Số vốn điều chỉnh		Kế hoạch vốn sau điều chỉnh	Lũy kế kết quả thực hiện đến 30/9/2026		Kế hoạch kịch bản giải ngân quý IV					
								Lũy kế 10 tháng		Lũy kế 11 tháng		Lũy kế 12 tháng	
			Tăng kế hoạch vốn	Giảm kế hoạch vốn		Giá trị giải ngân	Đạt tỷ lệ	Giá trị giải ngân	Đạt tỷ lệ	Giá trị giải ngân	Đạt tỷ lệ	Giá trị giải ngân	Đạt tỷ lệ
1	*2*	*3*				*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*
*	**TỔNG CỘNG:**	**31.482,696**	**699,407**	**699,407**	**31.482,696**	**31.000,000**	**98,5%**	**31.000,0**	**98,5%**	**31.482,696**	**100,0%**	**31.482,696**	**100,0%**
1	Dự án Xây dựng Trường Mầm non Tiên Lãng (giai đoạn 2); Hạng mục: Nhà lớp học 2 tầng 8 phòng học và nâng tầng 2 nhà bếp ăn	4.000,000	678,547		4.678,547	4.678,547	100,0%	4.678,547	100,0%	4.678,547	100,0%	4.678,547	100,0%
2	Dự án Xây dựng nhà hiệu bộ và các phòng chức năng Trường Tiểu học Minh Đức (3 tầng)	4.000,000	10,515		4.010,515	4.010,515	100,0%	4.010,515	100,0%	4.010,515	100,0%	4.010,515	100,0%
3	Dự án Xây dựng nhà 3 tầng 12 phòng học và nhà đa năng Trường THCS Quyết Tiến (khu Tiên Tiến cũ)	5.000,000		39,140	4.960,860	4.960,860	100,0%	4.960,860	100,0%	4.960,860	100,0%	4.960,860	100,0%
4	Dự án Xây dựng nhà lớp học và hiệu bộ 3 tầng, công trình phụ trợ trường THCS Tiên Lãng	9.000,000		660,267	8.339,733	8.339,733	100,0%	8.339,733	100,0%	8.339,733	100,0%	8.339,733	100,0%
5	Dự án Xây dựng tuyến đường đi khu vực Đồng Nội	2.000,000			2.000,000	2.000,000	100,0%	2.000,000	100,0%	2.000,000	100,0%	2.000,000	100,0%
6	Dự án Xây dựng nhà lớp học 3 tầng và phụ trợ Trường Tiểu học Quyết Tiến (khu Tiên Tiến cũ)	7.000,000	10,345		7.010,345	7.010,345	100,0%	7.010,345	100,0%	7.010,345	100,0%	7.010,345	100,0%
7	Đầu tư hạ tầng khu đấu giá quyền sử dụng đất tại Bờ Nứa, thôn Triều Đông	482,696			482,696		0,0%		0,0%	482,696	100,0%	482,696	100,0%